

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ S - TP H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST

Ngày 17 - 6 - 2019

V/v tranh chấp HNGĐ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S – TP H**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phí Bá K, bà Nguyễn Thị L

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Việt Phương - Thư ký Tòa án nhân thị xã S, Th phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, Th phố H tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Thuận, kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã S xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/QĐXX-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 56/QĐHPT- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đức K, sinh năm 1972

Cùng ĐKKHKT: Tổ 52 Thuận Nghệ, phường Q, thị xã S, Th phố H; Cùng trú tại: Số 3B ngõ 1, phố Q, phường Q, thị xã S, Th phố H.

(anh K, chị L đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2019 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị L trình bày: chị và anh K tự nguyện tìm hiểu và đăng kí kết hôn ngày 24/11/1999 tại UBND xã V nay là phường V, thị xã S, Th phố H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2000 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do anh K cờ bạc, rượu chè không tu chí làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình, hai bên nội ngoại đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh K không thay đổi. Chị thấy lối sống và tính cách không hòa hợp khiến vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, anh K nóng tính nên hay

đánh chị. Năm 2002, vợ chồng đã ra tòa lần thứ nhất, từ đó đến nay chị đã 04 lần làm đơn nhưng do được cán bộ Tòa án động viên đoàn tụ và bản thân chị hi vọng anh K chuyển biến tích cực nên rút đơn. Tuy nhiên, khi tiếp tục chung sống, chị thấy hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng đến nay đã không thể cứu vãn được. Vợ chồng chính thức sống ly thân từ tháng 02/2018 đến nay. Sau khi Tòa án tổ chức buổi hòa giải nhưng không Th, anh K gặp chị ngoài đường đã đánh chị. Chị xác định không còn tình cảm với anh K nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 14/3/2019 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án bị đơn – anh Nguyễn Đức K trình bày: Anh nhất trí với lời trình bày của chị L về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, thời điểm ly thân. Anh thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị chỉ là mâu thuẫn nhỏ mà bất kì gia đình nào cũng có, do khắc khẩu nên vợ chồng hay cãi nhau nhưng anh luôn yêu thương vợ con, không muốn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho gia đình đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thu H, sinh năm 2000, đã trưởng Th có sức khỏe bình thường và Nguyễn Tiên Th, sinh ngày 08/9/2005. Hai bên đều xin nuôi cháu Th sau khi ly hôn và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức đóng góp đối với gia đình: Hai bên đều xác định không có.

Tại bản tự khai đề ngày 08/5/2019, cháu Nguyễn Tiên Th trình bày: bố mẹ cháu mâu thuẫn đã nhiều năm nay, cháu chứng kiến bố mẹ cháu cãi nhau, đánh nhau nhiều lần. Cháu không muốn bố mẹ cháu ly hôn. Nếu bố mẹ cháu vẫn quyết định ly hôn, cháu muốn ở với mẹ cháu.

Tại biên bản xác minh đề ngày 09/5/2019, đại diện UBND phường Q cho biết: Vợ chồng chị L, anh K sau khi kết hôn thì chung sống tại Thuận Nghệ, Q, S nhưng đã chuyển về sinh sống tại ngõ 1, Q khoảng hơn 10 năm nay. Do có mâu thuẫn nên chị L anh K hay cãi nhau. Chị L đã chuyển đi nơi khác ở.

Tại phiên tòa chị L, anh K giữ nguyên quan điểm về hôn nhân, con chung, tài sản chung, vay nợ, công sức. Về phía cháu Nguyễn Thu Hằng trình bày: Bố mẹ cháu thường xuyên mâu thuẫn đánh cãi nhau, bố cháu đánh mẹ cháu, chị em cháu vào can thì bố cháu đánh luôn cả chị em cháu. Cháu Nguyễn Tiên Th vẫn có nguyện vọng xin được ở với chị L, cháu không đồng ý ở với anh K.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: về tố tụng, Tòa án thụ lý và giải quyết theo đúng quy định pháp luật; Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho chị L được ly hôn anh K; Về con chung: giao chị L nuôi con Nguyễn Tiên Th, sinh ngày 08/9/2005, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị L và anh K đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã V nay là phường V, thị xã S, Th phố H. Hai bên đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn, theo như chị L trình bày thì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể đoàn tụ được. Về phía anh K thì cho rằng vợ chồng mâu thuẫn trong sinh hoạt do khắc khẩu có thể hòa giải đoàn tụ được. Qua các tài liệu xác minh phản ánh mâu thuẫn giữa chị L và anh K là có thật, mâu thuẫn của anh, chị xảy ra thường xuyên và kéo dài. Chị L đã nhiều lần nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án sau đó lại rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, anh chị đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Chị L xác định vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, chị không còn tình cảm với anh K, nên xin ly hôn. Về phía anh K cho rằng anh vẫn yêu thương vợ con, không muốn ly hôn, tha thiết mong hàn gắn tình cảm để vợ chồng đoàn tụ vì các con. Tuy nhiên, hôn nhân phải được vun đắp, xây dựng và gìn giữ từ cả hai phía. Thấy rằng mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị L được ly hôn anh K là phù hợp với quy định tại điều 56 luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Về con chung: anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thu H, sinh năm 2000, đã trưởng Th có sức khỏe bình thường và Nguyễn Tiến Th, sinh ngày 08/9/2005. Hai bên đều có nguyện vọng được nuôi cháu Th. Anh K và chị L đều có việc làm và thu nhập ổn định, đủ khả năng để nuôi con. Tuy nhiên, do cháu Th có nguyện vọng được ở với chị L, cháu không đồng ý ở với anh K. Vì vậy, nên giao cho chị L nuôi cháu Th sẽ đảm bảo được cả về mặt tâm lý, tinh thần cho cháu. Chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về công sức đóng góp đối với gia đình: không có.

Về án phí: Chị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí tòa án:

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L. Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Đức K.

2. Về con chung: Chị L và anh K có 02 con chung là Nguyễn Thu H, sinh năm 2000, đã trưởng Th có sức khỏe bình thường và Nguyễn Tiến Th, sinh ngày 08/9/2005. Giao cho chị L nuôi cháu Th sau khi ly hôn. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh K cho đến khi các bên có yêu cầu mới. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

4. Về công sức đóng góp đối với gia đình: không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, đã nộp đủ theo biên lai thu số AA/2016/0007807 ngày 11/3/2019.

Chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Đức K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- *VKSND thị xã S;*
- *UBND phường V;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

Bùi Thị T